

Tăng tỷ trọng

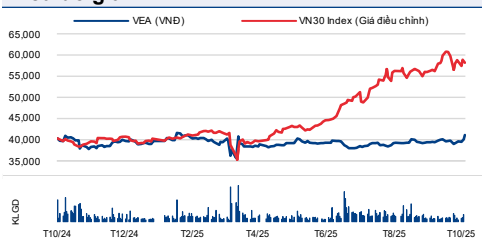
Giá mục tiêu: VNĐ43,600

Tiềm năng tăng/giảm: 6.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (30/10/2025)	41,100
Mã Bloomberg	VEA.VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	35,500-41,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	40,050
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	54,614
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	2,074
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,329
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	651
Slg CP NN được mua (tr.đv)	630
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	1.58%
Tỷ lệ freefloat	11.5%
Cổ đông lớn	Bộ Công Thương (88.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	4,119	4,201	4,327
EBITDA đc (tỷ đồng)	7,014	6,621	5,904
LNTT (tỷ đồng)	7,615	7,185	6,393
LNT ĐC (tỷ đồng)	7,320	6,904	6,143
FCF (tỷ đồng)	(187)	48.1	155
EPS ĐC (đồng)	5,509	5,196	4,623
DPS (đồng)	4,658	5,121	4,867
BVPS (đồng)	19,746	20,329	19,873
T.trưởng EBITDA (%)	24.2	(5.61)	(10.8)
T.trưởng EPS ĐC (%)	18.6	(5.69)	(11.0)
Tăng trưởng DPS (%)	(7.49)	9.94	(4.95)
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	170	158	136
Tỷ suất LNTT (%)	185	171	148
Tỷ suất LNT ĐC (%)	179	165	143
Tỷ lệ LN trả CT (%)	84.1	98.1	105
Nợ thuần/VCSH (%)	(0.89)	(1.86)	2.09
ROAE (%)	28.3	26.1	23.1
ROACE (%)	26.0	23.8	21.1
EV/doanh thu (lần)	28.2	27.6	27.0
EV/EBITDA ĐC (lần)	16.6	17.5	19.8
P/E ĐC (lần)	7.46	7.91	8.89
P/B (lần)	2.08	2.02	2.07
Lợi suất cổ tức (%)	11.3	12.5	11.8

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VEAM nắm cổ phần tại các liên doanh hàng đầu về sản xuất ô tô và xe máy tại Việt Nam (Honda, Toyota và Ford) và sản xuất máy nông nghiệp

Chuyên viên phân tích

Mai Đoàn Ngọc Hân

Chuyên viên cao cấp, Ngành Công
han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q3/2025: Lợi nhuận thuần tăng 9% so với cùng kỳ, sát với dự báo

- Lợi nhuận thuần Q3/2025 đạt 1.799 tỷ đồng (tăng 9% so với cùng kỳ nhưng giảm 15% so với quý trước), sát với dự báo của HSC. Lợi nhuận từ các công ty liên doanh trong quý tăng 6% so với cùng kỳ (giảm 19% so với quý trước) đạt 1.590 tỷ đồng nhờ doanh thu ô tô của các liên doanh ổn định (tổng sản lượng tiêu thụ của các công ty liên doanh tăng 5% so với cùng kỳ và tăng 9% so với quý trước) trong khi sản lượng tiêu thụ xe máy có vẻ yếu (giảm 7% so với cùng kỳ và đi ngang so với quý trước).
- 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận thuần đạt 5.172 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ và hoàn thành 75% dự báo cho năm 2025 của chúng tôi, sát với dự báo.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 5%/7% trong 1 tháng/3 tháng qua, VEA đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,7 lần, sát với bình quân từ năm 2019 cũng ở mức 8,7 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giữ nguyên giá mục tiêu đối với VEA.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2025

Trong Q3/2025, lợi nhuận thuần tăng 9% so với cùng kỳ (nhưng giảm 15% so với quý trước) đạt 1.799 tỷ đồng, sát với dự báo của HSC ở mức 1.735 tỷ đồng. Tăng trưởng lợi nhuận được dẫn dắt bởi mức tăng 26% so với cùng kỳ từ lợi nhuận HĐ tài chính (đa phần là tiền gửi ngân hàng) đạt 251 tỷ đồng trong quý (tăng 14% so với quý trước), cùng với lợi nhuận vững chắc từ các công ty liên doanh ở mức 1.590 tỷ đồng (tăng 6% so với cùng kỳ nhưng giảm 19% so với quý trước).

Trong 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận thuần đạt 5.172 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ và hoàn thành 75% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi ở mức 6.939 tỷ đồng (giảm 6% so với cùng kỳ), sát với dự báo.

Lợi nhuận của các liên doanh vững chắc, nhờ Honda

Trong Q3/2025, lợi nhuận của các công ty liên doanh tăng 6% so với cùng kỳ (nhưng giảm 19% so với quý trước) đạt 1.590 tỷ đồng, nhờ lợi nhuận của Honda tăng vững chắc 9% so với cùng kỳ. Theo đó, lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2025 đạt 4.660 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ và hoàn thành 72% dự báo cho cả năm 2025 của HSC ở mức 4.660 tỷ đồng (giảm 4% so với cùng kỳ).

Tổng sản lượng tiêu thụ ô tô của các công ty liên doanh trong Q3/2025 tăng 5% so với cùng kỳ (tăng 9% so với quý trước) đạt 38.007 chiếc, nhờ sản lượng tiêu thụ của 2 thương hiệu Ford và Toyota tăng mạnh, trong khi sản lượng tiêu thụ xe máy và ô tô của Honda giảm so với cùng kỳ. Cụ thể:

Bảng 1: KQKD Q3/2025, VEA

Lợi nhuận thuần Q3/2025 đạt 1.799 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ nhưng giảm 15% so với quý trước

Tỷ đồng	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T25	So với cùng kỳ	% dự báo năm 2025 HSC
Lợi nhuận từ các cty liên doanh	1,590	6.0%	-19.2%	4,660	6.7%	72.4%
Lợi nhuận HĐ tài chính	251	25.5%	14.1%	670	4.4%	80.8%
Lợi nhuận thuần	1,799	8.9%	-14.9%	5,172	6.2%	74.5%

Nguồn: VEA, HSC

- **Lợi nhuận đóng góp từ Honda** (VEA sở hữu 30% cổ phần) tăng 9% so với cùng kỳ (nhưng giảm 13% so với quý trước) đạt 1.472 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong Q3/2025, sản lượng tiêu thụ xe máy của Honda giảm 7% so với cùng kỳ xuống 515.735 chiếc (đi ngang so với quý trước). Hơn nữa, sản lượng tiêu thụ ô tô của Honda giảm 8% so với cùng kỳ (nhưng tăng 28% so với quý trước) đạt 6.596 chiếc, tương đương với 4,6% thị phần, thấp hơn so với mức 5,9% trong Q3/2024 và 3,8% trong Q2/2025.
- Mặc dù sản lượng tiêu thụ xe máy giảm so với cùng kỳ trong Q3/2025, khả năng sinh lời duy trì ở mức cao nhờ cơ cấu doanh thu (xe tay ga có tỷ suất lợi nhuận cao hơn so với xe số), với việc nâng cấp các mẫu xe tay ga chủ lực như LEAD và SH Mode.
- **Lợi nhuận đóng góp từ Toyota** (VEA sở hữu 20% cổ phần) giảm 8% so với cùng kỳ và so với quý trước đạt 82 tỷ đồng. Sản lượng tiêu thụ xe Ford trong Q3/2025 tăng 5% so với cùng kỳ (tăng 11% so với quý trước) đạt 11.830 chiếc. Thị phần của thương hiệu ô tô này đạt 13,6% trong Q3/2025 so với 15% trong Q3/2024 và 12,8% trong Q2/2025.
- **Lợi nhuận đóng góp từ Ford** (VEA sở hữu 25% cổ phần thông qua công ty do VEA sở hữu toàn bộ cổ phần là Diesel Sông Công (chưa niêm yết)) và các đơn vị khác giảm 37% so với cùng kỳ (giảm 80% so với quý trước) đạt 36 tỷ đồng. Sản lượng tiêu thụ xe Ford trong Q3/2025 tăng 15% so với cùng kỳ (nhưng giảm 2% so với quý trước) đạt 11.955 chiếc. Thị phần của thương hiệu ô tô này đạt chỉ 3% trong quý, so với 8,5% trong Q3/2024 và 9% trong Q2/2025.

Lợi nhuận HĐ tài chính giảm 26% so với cùng kỳ

Lợi nhuận HĐ tài chính trong Q3/2025 tăng 26% so với cùng kỳ (và tăng 14% so với quý trước) đạt 251 tỷ đồng. Tính đến cuối Q3/2025, vốn đầu tư ngắn hạn (bao gồm tiền gửi ngân hàng) đạt 19,5 nghìn tỷ đồng (so với 16,3 nghìn tỷ đồng vào cuối Q2/2025). Lãi suất tiền gửi bình quân đạt 6,1% trong Q3/2025, cao hơn so với 5,4% trong Q2/2025. Những yếu tố trên dẫn đến lợi nhuận HĐ tài chính 9 tháng đầu năm 2025 đạt 670 tỷ đồng (tăng 4% so với cùng kỳ) và hoàn thành 81% dự báo năm 2025 của chúng tôi ở mức 829 tỷ đồng.

Giữ nguyên dự báo lợi nhuận, giá mục tiêu và khuyến nghị

KQKD Q3/2025 của VEA sát với kỳ vọng của HSC, với sản lượng tiêu thụ có xu hướng yếu hơn so với quý trước do những khó khăn chung của ngành, bao gồm sự dịch chuyển có tính cấu trúc về cả nhu cầu và chính sách sang xe điện, và cuộc chiến về giá giữa các thương hiệu nhằm giải phóng hàng tồn kho.

Chúng tôi giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho năm 2025 ở mức 6.939 tỷ đồng (giảm 6% so với cùng kỳ), cho thấy lợi nhuận thuần Q4/2025 đạt 1.766 tỷ đồng, giảm 29% so với cùng kỳ và 2% so với quý trước.

Sau khi giá cổ phiếu tăng 5%/7% trong 1 tháng/3 tháng qua, VEA đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,7 lần, sát với bình quân từ năm 2019 cũng ở mức 8,7 lần. Đối với lợi suất cổ tức, chúng tôi vẫn kỳ vọng VEA sẽ trả cổ tức bằng tiền mặt vững chắc từ 4.867đ-5.121đ mỗi năm trong năm 2026-2027, tương đương với lợi suất cổ tức 11-12%. Trong khi đó, cổ tức bằng tiền mặt năm 2024, được thông qua ở mức 4.658đ tại ĐHCĐ năm 2025 (lợi suất cổ tức 11%), sẽ được chi trả vào cuối năm nay. Nhìn chung, chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với VEA (giá mục tiêu 43.600đ).

Bảng 2: Lợi nhuận thuần đóng góp từ công ty liên doanh, VEA

Trong Q3/2025 lợi nhuận đóng góp từ công ty liên doanh tăng 6% so với cùng kỳ nhưng giảm 37% so với quý trước, đạt 1.590 tỷ đồng

Tỷ đồng	Q3/24	Q2/25	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T24	9T25	So với cùng kỳ
Lợi nhuận từ công ty liên doanh	1,500	1,969	1,590	6.0%	-19.2%	4,366	4,660	6.7%
Honda	1,355	1,701	1,472	8.7%	-13.4%	4,020	4,173	3.8%
Toyota	89	89	82	-7.6%	-8.2%	154	208	35.4%
Ford & hãng khác	57	178	36	-37.1%	-79.9%	192	278	44.8%
Tỷ trọng								
Honda	90.3%	86.4%	92.6%			92.1%	89.6%	
Toyota	5.9%	4.5%	5.2%			3.5%	4.5%	
Ford & hãng khác	3.8%	9.0%	2.3%			4.4%	6.0%	

Nguồn: VEA, HSC

Bảng 3: Doanh số bán xe của các công ty liên doanh, VEA

Trong Q3/2025, doanh số xe máy Honda giảm 7% so với cùng kỳ (đi ngang so với quý trước) trong khi đó tổng doanh số ô tô tăng 5% so với cùng kỳ (và 9% so với quý trước)

Xe	Q3/24	Q2/25	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T24	9T25	So với cùng kỳ
Xe máy	554,805	512,448	515,735	-7.0%	0.6%	1,512,690	1,624,528	7.4%
Honda	554,805	512,448	515,735	-7.0%	0.6%	1,512,690	1,624,528	7.4%
Ô tô	36,052	34,811	38,007	5.4%	9.2%	86,782	100,214	15.5%
Toyota	18,492	17,444	19,456	5.2%	11.5%	41,080	48,730	18.6%
Honda	7,173	5,149	6,596	-8.0%	28.1%	17,664	17,829	0.9%
Ford	10,387	12,218	11,955	15.1%	-2.2%	28,038	33,655	20.0%

Nguồn: VAMA, Honda, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	3,806	4,119	4,201	4,327	4,457
Lợi nhuận gộp	448	619	504	498	490
Chi phí BH&QL	(697)	(580)	(588)	(606)	(624)
Thu nhập khác	5,640	6,730	6,440	5,742	5,284
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	5,391	6,769	6,356	5,634	5,150
Lãi vay thuần	1,150	851	829	760	717
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(23.8)	(4.11)	0	0	0
LNTT	6,517	7,615	7,185	6,393	5,866
Chi phí thuế TNDN	(252)	(193)	(185)	(165)	(151)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(64.1)	(65.0)	(61.3)	(54.6)	(50.1)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	6,201	7,357	6,939	6,174	5,665
Lợi nhuận thuần ĐC	6,191	7,320	6,904	6,143	5,637
EBITDA ĐC	5,649	7,014	6,621	5,904	5,426
EPS (đồng)	4,667	5,536	5,222	4,646	4,263
EPS ĐC (đồng)	4,659	5,509	5,196	4,623	4,242
DPS (đồng)	5,035	4,658	5,121	4,867	4,331
Slg CP bình quân (triệu đv)	1,329	1,329	1,329	1,329	1,329
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	1,329	1,329	1,329	1,329	1,329
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,329	1,329	1,329	1,329	1,329

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	358	379	676	(371)	(1,608)
Đầu tư ngắn hạn	12,888	13,130	12,603	12,982	13,371
Phải thu khách hàng	4,466	3,854	4,929	5,077	5,229
Hàng tồn kho	1,284	1,247	1,413	1,464	1,516
Các tài sản ngắn hạn khác	154	130	170	175	180
Tổng tài sản ngắn hạn	19,150	18,740	19,792	19,326	18,689
TSCĐ hữu hình	1,519	1,347	1,194	1,038	879
TSCĐ vô hình	71.9	76.4	87.0	98.5	111
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	564	599	504	519	535
Đầu tư vào Cty LD,LK	5,720	6,705	6,704	6,704	6,704
Tài sản dài hạn khác	112	95.5	101	106	111
Tổng tài sản dài hạn	7,987	8,822	8,590	8,466	8,340
Tổng cộng tài sản	27,136	27,562	28,382	27,792	27,029
Nợ ngắn hạn	143	127	157	163	169
Phải trả người bán	334	355	369	380	392
Nợ ngắn hạn khác	692	699	699	699	699
Tổng nợ ngắn hạn	1,350	1,272	1,317	1,334	1,351
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	43.6	40.9	40.9	40.9	40.9
Nợ dài hạn khác	13.6	10.4	10.4	10.4	10.4
Tổng nợ dài hạn	57.2	51.3	51.3	51.3	51.3
Tổng nợ phải trả	1,407	1,324	1,368	1,385	1,402
Vốn chủ sở hữu	25,729	26,238	27,014	26,407	25,627
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Tổng vốn chủ sở hữu	25,729	26,238	27,014	26,407	25,627
Tổng nợ phải trả và VCSH	27,136	27,562	28,382	27,792	27,029
BVPS (đ)	19,363	19,746	20,329	19,873	19,286
Nợ thuần/(tiền mặt)	(216)	(252)	(519)	534	1,777

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	5,391	6,769	6,356	5,634	5,150
Khấu hao	(258)	(246)	(265)	(270)	(276)
Lãi vay thuần	1,150	851	829	760	717
Thuế TNDN đã nộp	(183)	(278)	(185)	(165)	(151)
Thay đổi vốn lưu động	168	(66.6)	(742)	(571)	(588)
Khác	(138)	(146)	0	0	0
LCT thuần từ HKKD	31.4	(187)	48.1	155	90.9
Đầu tư TS dài hạn	-	-	-	-	-
Góp vốn & đầu tư	(102)	(84.0)	(127)	(130)	(134)
Thanh lý	0	0.26	0	0	0
Khác	6,602	7,043	6,535	5,727	5,268
LCT thuần từ HĐĐT	6,500	6,959	6,409	5,596	5,134
Cổ tức trả cho CSH	(5,600)	(6,738)	(6,190)	(6,805)	(6,467)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(871)	(15.7)	30.1	5.64	5.83
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(6,471)	(6,753)	(6,159)	(6,799)	(6,462)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	297	358	379	676	(371)
LCT thuần trong kỳ	60.6	19.1	297	(1,047)	(1,237)
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.36	1.33	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	358	379	676	(371)	(1,608)
Dòng tiền tự do	31.4	(187)	48.1	155	90.9

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	11.8	15.0	12.0	11.5	11.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	148	170	158	136	122
Tỷ suất LNT (%)	163	179	165	143	127
Thuế TNDN hiện hành (%)	3.87	2.54	2.57	2.57	2.57
Tăng trưởng doanh thu (%)	(19.8)	8.21	2.00	3.00	3.00
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(22.1)	24.2	(5.61)	(10.8)	(8.10)
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(18.4)	18.2	(5.69)	(11.0)	(8.24)
Tăng trưởng EPS (%)	(18.4)	18.6	(5.69)	(11.0)	(8.24)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(18.4)	18.2	(5.69)	(11.0)	(8.24)
Tăng trưởng DPS (%)	20.3	(7.49)	9.94	(4.95)	(11.0)
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	108	84.1	98.1	105	102
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	24.3	28.3	26.1	23.1	21.8
ROACE (%)	21.1	26.0	23.8	21.1	19.8
Vòng quay tài sản (lần)	0.14	0.15	0.15	0.15	0.16
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.01	(0.03)	0.01	0.03	0.02
Số ngày tồn kho	140	130	140	140	140
Số ngày phải thu	485	402	487	484	481
Số ngày phải trả	36.3	37.0	36.4	36.2	36.0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(0.77)	(0.89)	(1.86)	2.09	7.00
Nợ/tài sản (%)	0.59	0.52	0.61	0.65	0.69
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.03	0.02	0.03	0.03	0.03
Chỉ số TT hiện thời (lần)	14.2	14.7	15.0	14.5	13.8
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	30.5	28.2	27.6	27.0	26.5
EV/EBITDA ĐC (lần)	20.6	16.6	17.5	19.8	21.8
P/E (lần)	8.81	7.42	7.87	8.85	9.64
P/E ĐC (lần)	8.82	7.46	7.91	8.89	9.69
P/B (lần)	2.12	2.08	2.02	2.07	2.13
Lợi suất cổ tức (%)	12.3	11.3	12.5	11.8	10.5

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn